

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan
2. Ông RCom Blan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2021/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. PUIH Đ, sinh ngày 31/12/1999, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng M, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Châm Chố L, sinh năm 1969 và bà Puih Ps, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 35/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày 22/11/2016 về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự, chưa chấp hành xong (thời điểm phạm tội dưới 16 tuổi); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. RƠ MAH T, sinh năm 1995, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng M, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Puih T1, sinh năm 1949 và bà Rơ Mah P, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hà Trọng Hữu Ph, sinh năm 1999, địa chỉ: Làng M1, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Tiện Thị H, sinh năm 1987, địa chỉ: Làng K, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Puih T1, sinh năm 1949, địa chỉ: Làng M, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Jarai: Ông Puih Dj; nơi công tác: Công an huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 22/8/2021, Rơ Mah T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 81B2-133.42 của bố T là Puih T1 (sinh năm 1949) đến bờ sông Pô Cô, thuộc làng M1, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai để nhậu với Puih Đ, Ksor Th (sinh năm 1999, trú tại: Làng M1, xã O, huyện G), Puih X (sinh năm 1999, trú tại: Làng M, xã O, huyện G), Rơ Châm T (sinh năm 2003, trú tại: Làng M1, xã O, huyện G). Đến khoảng 16 giờ tất cả nhậu xong thì Th, X, T đi về trước, còn Đ và T vẫn ở lại. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B2-133.42 dạo quanh bờ sông Pô Cô thì thấy có 01 thuyền của anh Hà Trọng Hữu Ph (sinh năm 1999, trú tại: Làng M1, xã O, huyện G) đậu ven sông không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dừng xe mô tô rồi lên thuyền, đi đến buồng ngủ ở trên thuyền, mở cửa ra thì thấy 02 bình ắc quy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô quay lại tìm Đ và rủ Đ lên thuyền trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B2-133.42 chở Đ đến thuyền của anh Ph. T và Đ lên thuyền rồi lấy 02 bình ắc quy cùng nhãn hiệu GS thông số N120 12V120Ah. Sau đó, cả hai cùng khiêng 02 bình ắc quy để lên xe mô tô biển kiểm soát 81B2-133.42 rồi chở đến bán cho chị Tiện Thị H (sinh năm: 1987, trú tại: Làng Kloong, xã O, huyện G) được 1.000.000đ, cả hai chia đôi số tiền và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/8/2021, Puih Đ đã ra Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp của mình và đã bị tạm giữ. Quá trình điều tra Rơ Mah T bỏ trốn, đến ngày 07/9/2021 thì bị Cơ quan CSĐT bắt khẩn cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63 ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS thông số N120 12V120Ah, màu trắng xanh có tổng giá trị 4.800.000đ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS thông số N120 12V120Ah, màu trắng xanh. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả 02 bình ắc quy cho anh Hà Trọng Hữu Ph.

Về dân sự: Anh Hà Trọng Hữu Ph đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm. Chị Tiệp Thị H yêu cầu nhận lại số tiền 1.000.000đ.

Đối với chị Tiệp Thị H khi mua 02 bình ắc quy của Rơ Mah T và Puih Đ thì chị H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, các bị can nói 02 bình ắc quy là của nhà mang đi bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với chị H.

Đối với ông Puih T1 là bố của Rơ Mah T, chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 81B2-133.42. Vào ngày 22/8/2021, T tự ý lấy xe mô tô của ông T1 đi và sử dụng để đi trộm cắp tài sản, ông T1 đi làm rẫy và không biết T lấy xe mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với ông Puih T1.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Puih Đ và Rơ Mah T về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Puih Đ từ 10 đến 14 tháng tù.
- Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Puih Đ từ 46 đến 50 tháng tù.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Rơ Mah T từ 10 đến 14 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Puih Đ và Rơ Mah T trả lại cho chị Tiệp Thị H số tiền 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Puih Đ và Rơ Mah T thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện G, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên tất cả đều hợp pháp và không có ý kiến, khiếu nại.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS thông số N120 12V120Ah, màu trắng xanh có của ông Hà Trọng Hữu Ph đúng như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc mua bán tài sản chiếm đoạt, lời khai của người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường. Đủ cơ sở xác định hành vi mà cáo trạng đã truy tố là đúng với hành vi thực tế khách quan mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét các bị cáo đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nhưng đã cố ý thực hiện. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 4.800.000đ phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với bị cáo Puih Đ bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, tính từ ngày ngày 22/11/2016 về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 16 tuổi và trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên không bị coi là có án tích để xác định tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm, nhưng trong thời gian thử thách bị cáo tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo phải chấp hành hình phạt 36 tháng tù của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án này.

[5] Các bị cáo nhận thức được hành vi trái pháp luật nhưng hám lợi bất chính, cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nên cần thiết phải xử lý trách nhiệm hình sự nghiêm. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bỏ trốn và bị bắt trong trường hợp khẩn cấp. Bị cáo Đ có nhân thân xấu, đã bị kết án nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác trong thời gian thử thách. Do đó, đối với các bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù nhằm cải tạo, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Puih Đ đã đầu thú được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Tiễn Thị H yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 1.000.000đ. Hành vi bán tài sản do trộm cắp cho chị H và chị H không biết là tài sản do trộm cắp mà có, gây thiệt hại cho chị nên yêu cầu của chị H là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Puih Đ và Rơ Mah T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Rơ Mah T 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Puih Đ 08 (tám) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù của bản án số 35/2016/HSST ngày 22/11/2016 của TAND huyện G, hình phạt chung bị cáo Puih Đ phải chấp hành là 44 (bốn mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2021.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự; buộc các bị cáo Puih Đ và Rơ Mah T phải liên đới bồi thường cho chị Tiễn Thị H số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc mỗi bị cáo Puih Đ và Rơ Mah T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

Nguyễn Văn Huy

